TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2018/DS-PT
Ngày: 27/6/2018
V/v tranh chấp: *"Quyền sử dụng đất, Bồi thường thiệt hại tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Thúy**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Bà **Trần Thị Thu Hằng**

Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Lê Thị Thắm** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLPT– DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "Quyền sử dụng đất, Bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông **Phù Như L,** sinh năm: 1962;

Địa chỉ: số 787, khu phố 4, Phường 9, thành phố M, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: số 125/3 đường L, tổ 10, khu phố 8, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 7133, quyển số 01/2016TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/8/2016).

1.2 Chị **Vưu Minh P**, sinh năm 1967; (xin vắng mặt)

1.3 Anh **Phù Như L**, sinh năm 1973; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 466/18/60 đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.4 Chị **Phù Minh N**, sinh năm 1971; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 245, ấp TT, xã TMC, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.5 Chị **Phù Minh T**, sinh năm 1978; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 3/3 đường H, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Đào Minh A**, sinh năm 1932;
Địa chỉ: số 466/18/62 đường T, phường 4, thành phố M, Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Chị **Ca Thị Thanh Y**, sinh năm 1963; (có mặt)
Địa chỉ: số 466/18/62 đường T, phường 4, thành phố M, Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền số 3137, quyển số 01/2017TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/5/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Anh: Luật sư **Trần Thanh H,** sinh năm 1956 – Văn phòng luật sư Trần Thanh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1 Anh **Võ Văn T,** sinh năm 1964; (xin vắng mặt)
3.2 Chị **Phù Thùy D,** sinh năm 1984; (xin vắng mặt)
3.3 Chị **Phù Thanh V,** sinh năm 1988; (xin vắng mặt)
3.4 Anh **Vũ Duy K**, sinh năm 1997; (xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: số 466/18/60 đường T, phường 4, thành phố M, Tiền Giang.
3.5 Chị **Ca Thị Hồng Y**, sinh năm 1960; (xin vắng mặt)
3.6 Anh **Ca Hoàng V**, sinh năm 1990; (xin vắng mặt)
3.7 Chị **Ca Thị Thanh Y**, sinh năm 1963; (có mặt)
3.8 Chị **Ca Thị Ngọc Y**, sinh năm 1962; (xin vắng mặt)
3.9 Anh **Ca Hoàng D**, sinh năm 1971; (xin vắng mặt)
3.10 Chị **Ca Thị Thu Y**, sinh năm 1972; (có mặt)
3.11 Anh **Đào Đông S**, sinh năm 1979; (xin vắng mặt)
3.12 Chị **Trần Thị Bạch P**, sinh năm 1993; (xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: số 466/18/62 đường T, phường 4, thành phố M, Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: **Đào Minh A**, sinh năm 1932.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phù Như L là ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phù Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T là những người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cha là Vưu Kỳ V, sinh năm 1934, mất năm 2003 và mẹ Phù Kim N, sinh năm 1938, mất năm 1998. Ông L là người đại diện của những người được thừa kế đứng tên quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 064904 có số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01287 thửa đất số 131 (đã đính chính là thửa số 313), tờ bản đồ số 01, diện tích 50,1m^2 do UBND thành phố M cấp ngày 04/3/2014, tọa lạc tại số 466/18/60 đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nguồn gốc nhà đất là do gia đình mua lại từ bà Dương Thị H năm 1993, gia đình quản lý sử dụng đến năm 1995 xây dựng lại nhà kiên cố. Đến tháng 06/2016, do nhà lại xuống cấp, tole bị mục, mưa dột gia đình ông Long sửa lại nhà phát hiện gia đình bà Đào Minh A khi sửa nhà năm 2010 đã tự ý lợp mái

nhà bà A chồng lấn lên mái tole nhà ông L, lấn chiếm không gian diện tích là ngang trước về hướng Đông khoảng 0,45m, ngang sau về hướng Tây khoảng 0,45m và chiều dài là 1,7m, tổng diện tích là 0,76m^2; ông L có yêu cầu bà A tháo dỡ mái tole nhưng bà A không thực hiện.

Nay ông L, chị P, anh L, chị N, chị T yêu cầu bà Đào Minh A và các thành viên trong hộ gia đình bà A phải tháo dỡ mái tole lấn chiếm không gian trên mái nhà của gia đình ông L với diện tích 0,76m^2 để ông L và gia đình nâng cấp, sửa chữa; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A yêu cầu gia đình ông L trả phần đất diện tích 4,6m^2 (ngang trước 0,15m, ngang sau 0,5m, dài 10,49m theo bản vẽ hiện trạng cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M, tỉnh Tiền Giang ký ngày 24/7/2017) hiện gia đình ông L đang sử dụng và buộc ông L, chị P, anh L, chị N, chị T phải bồi thường cho gia đình bà phần tole bị cắt dài 5m, ngang 1m, trị giá 450.000 đồng theo giá của Hội đồng định giá ngày 28/11/2017, ông L không đồng ý.

** Nguyên đơn chị Vưu Minh P, chị Phù Minh T, anh Phù Như L, chị Phù Minh N trình bày:* Anh chị thống nhất với lời trình bày của đại diện ủy quyền của ông Phù Như L là anh Nguyễn Văn D.

** Đại diện ủy quyền của bị đơn là bà Ca Thị Thanh Y trình bày:*

Nguồn gốc nhà, đất mẹ chị là bà Anh mua của bà Nguyễn Thị Kim S năm 1987, có làm giấy mua bán nhà, diện tích mua đất là ngang 4m, dài 20m do hai bên tự đo đạc, không có thỏa thuận riêng nhưng thực tế là ngang 4,2m, dài 22,5m. Đến năm 1998, bà A và bà S làm hợp đồng mua bán nhà với diện tích ngang 4m, dài 20m do phải có hợp đồng để làm hộ khẩu gia đình.

Từ khi mua nhà năm 1987, gia đình chị ở từ đó cho đến nay; nhà của chị được sửa chữa 03 lần. Lần sửa chữa thứ nhất và thứ hai bà không nhớ vào năm nào. Lần sửa chữa cuối cùng là vào năm 2000. Việc đo đạc để ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/3/2014 thì gia đình chị không ký giáp ranh. Khi gia đình ông L cất nhà, gia đình chị có nói lấn qua phần đất gia đình chị, khi đó mẹ của chị và cha ông L là ông H (ông Vưu Kỳ V) có thỏa thuận miệng chỉ xây dựng đỡ, khi nào có tiền sẽ xây ngay lại.

Từ khi mua đất đến nay, bà Anh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Phần đất của gia đình chị đã được đoàn đo đạc của tỉnh đến đo đạc và có yêu cầu mẹ của chị ký tên. Bà A có đóng thuế sử dụng đất đầy đủ nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay ông Phù Như L và các đồng nguyên đơn yêu cầu mẹ chị và những người trong hộ tháo dỡ mái tole ngang khoảng 0,45m, dài khoảng 1,7m, tổng diện tích khoảng 0,76m^2 đã lấn chiếm sang nhà ông L để ông tiến hành sửa chữa ngôi nhà, chị không đồng ý.

Mẹ chị có yêu cầu phản tố yêu cầu gia đình ông L trả phần đất diện tích 4,6m^2 (ngang trước 0,15m, ngang sau 0,5m, dài 10,49m (đo đạc thực tế ngang trước 0,15m, ngang sau 0,50m) theo bản vẽ hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho ký ngày 24/7/2017 hiện gia đình ông L đang sử dụng; Buộc ông L, chị P, anh L, chị N, chị T phải bồi thường cho gia đình chị

phần tole bị cắt dài 5m, ngang 1m, trị giá 450.000 đồng theo giá của Hội đồng định giá ngày 28/11/2017.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T, chị Phù Thùy D, chị Phù Thanh V, anh Vũ Duy K trình bày:*

Các anh chị là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với căn nhà gắn liền trên thửa đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 064904 có số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01287 thửa đất số 131, tờ bản đồ số 01, diện tích 50,1m^2 do UBND thành phố M cấp ngày 04/3/2014, tọa lạc tại số 466/18/60 đường T, Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc của ông bà để lại, hiện các anh chị đang sống tại nhà, đất này. Tháng 6/2016, căn nhà xuống cấp, tole bị mục nên các anh chị có sửa chữa thì phát hiện gia đình bà Đào Minh A khi sửa chữa nhà khoảng năm 2010 đã tự ý lợp mái nhà của bà A chồng lấn lên mái nhà của các anh chị, lấn chiếm không gian diện tích ngang trước về hướng Đông khoảng 0,45m – ngang sau về hướng Tây khoảng 0,45m – chiều dài khoảng 1,7m, tổng cộng khoảng 0,76m^2. Các anh chị đã nhiều lần yêu cầu bà A tháo dỡ mái tole nhà của bà A lấn chiếm không gian để gia đình các anh chị sửa chữa, nâng cấp lợp nhà nhưng bà A cố tình không thực hiện. Nay các anh chị yêu cầu bà A tháo dỡ mái tole để các anh chị nâng cấp và sửa chữa nhà; thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ca Thị Thu Y, chị Ca Thị Ngọc Y, anh Ca Hoàng V, anh Ca Hoàng D, chị Ca Thị Thanh Y, chị Ca Thị Hồng Y, có nội dung: Nguồn gốc phần đất do bà Đào Minh A chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Kim S năm 1987, số tiền 200.000 đồng, chiều ngang 4m – dài 20m. Từ khi chuyển nhượng đến nay gia đình vẫn chưa hợp thức hóa chủ quyền đất. Mặt tiền nhà của gia đình của anh chị kế bên phải phía bên hong nhà ông Phù Như L. Thực tế bề ngang nhà của gia đình bề ngang 4,2m, nhà kết cấu cây tre, lá; khi cất chừa ra một khoảng trống giữa hai nhà để dễ sửa chữa. Ông L sau hai lần cất nhà đã lấn qua khoảng đất trống của của bà A, vì là nhà thô sơ nên khi cất lại gia đình phải thu hẹp bề ngang để chừa một khoảng đất trống; khi gia đình cất nhà lần này chừa ra 10cm nữa thì anh T, chị P xin gia đình cho cắm cột đỡ để xây sát nhà của bà A, vì nhà sau của ông L là vách cột ban đêm chuột chạy ngủ không được. Chị P, anh Th hứa khi nào gia đình bà A sửa chữa nhà hoặc xây dựng sẽ đập ra cho bà A làm nhà. Khi nhà ông L cất lấn chiếm qua khoảng trống bà A chừa, bà A có nói thì cha của ông L là ông H nói rằng con cháu tay ngang cất nhà dùm không phải thợ thuyền nhà có nền móng gì đâu, khi nào cất nhà thiệt ông sẽ lấy ngay trở lại. Sau khi chị P sửa chữa, nhà bà A bị dột, gia đình bà A leo lên nóc nhà phát hiện miếng tol nóc nhà bà A đã bị cắt 45cm để chèn tol nhà chị P vào, gia đình bà A đã nhiều lần yêu cầu bà P sửa chữa nhưng bà P không thực hiện nên gia đình bà A phải leo lên chèn vá cho nhà không dột. Khi gia đình ông L lấn đất làm sổ đỏ, chị P không nói gì với gia đình bà A mà thưa ra chính quyền yêu cầu gia đình bà A cắt mái tol. Nay ông L khởi kiện yêu cầu gia đình anh chị phải tháo dỡ mái tol với tổng diện tích là 0,76m

anh, chị không đồng ý vì hiện gia đình không lấn chiếm không gian của gia đình ông L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 166, 169, 584, 589 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phù Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T.

1/ Buộc bà Đào Minh A và các thành viên trong hộ gia đình phải tháo dỡ mái tol lấn qua đất của gia đình ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phù Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T từ mí tường phía sau nhà ông Long ngang trước về hướng Đông 0,30m, ngang sau về hướng Tây 0,30m - dài 1,50m. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. (Có sơ đồ kèm theo).

2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A về việc yêu cầu gia đình ông Phù Như L trả phần đất diện tích 3,8m^2 (ngang trước 0,15m, ngang sau 0,5m, dài 10,64m. (Có sơ đồ kèm theo).

3/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A về việc yêu cầu buộc ông Phù Như L và các thành viên trong hộ phải bồi thường tấm tol bị cắt phía sau nhà của gia đình ông L ngang trước về hướng Đông 0,30m– ngang sau về hướng Tây 0,30m – dài 1,50m, giá 450.000 đồng. (Có sơ đồ kèm theo)

4/ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phù Như L đồng cắt phần mái tol của gia đình ông L có lấn qua khoảng trống trước nhà của bà A một đoạn ngang 0,12m – dài 9,68m. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. (Có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018, bà Đào Minh A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ca Thị Thanh Y đại diện do bị đơn Đào Minh A ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A, cụ thể bà yêu cầu Tòa phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông D đại diện do nguyên đơn ủy quyền không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Căn cứ biên bản mô tả ranh giới, diện tích đất của Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất của hộ gia đình ông L là hình chữ nhật, tuy nhiên theo sơ đồ bản vẽ lại là hình chữ L.

Phần tấm tol phía bị đơn cất nhà đã có từ năm 2000. Đến năm 2014 thì phía nguyên đơn mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy vị

trí tấm tol đã có trước thời điểm nguyên đơn có quyền sử dụng đất. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn cắt tấm tol de qua phần đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn là không có căn cứ.

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự là không phù hợp. Bản án sơ thẩm trong phần nhận định bản vẽ ngày 03/02/2018, trong khi sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án là ngày 09/02/2018. Như vậy bản vẽ hai ngày này có giống nhau không.

Từ các chứng cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng qui định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị gì. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ca Thị Thanh Y đại diện do bà A ủy quyền là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của bà Ca Thị Thanh Y đại diện do bà Đào Minh A ủy quyền, nghe đương sự trình bày thêm tại phiên tòa phúc thẩm, qua tranh luận và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Xét đơn kháng cáo của bà Đào Minh A yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A.

Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Phù Như L là đại diện cho những người thừa kế đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ064904, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01287, thửa đất số 131, được đính chính là thửa 313, tờ bản đồ số 01 với diện tích 50,1m^2. Qua đo đạc thực tế thì phần đất của ông Phù Như L đang sử dụng có vị trí T1 là 46,3m và T3 là 3,8m với tổng diện tích 50,1m^2 theo Bản đồ hiện trạng thửa đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang ký ngày 09/02/2018, do đó phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải tháo dỡ mái tol lấn chiếm không gian phía trên ngôi nhà: phía sau ngang trước về hướng Đông 0,30m, ngang sau về hướng Tây 0,30m, dài 1,50m là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với mái tol mà gia đình ông L lấn qua gia đình bà A một đoạn chiều ngang 0,12m, dài 9,68m thì phía ông L tự nguyện tháo dỡ Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A, xét thấy khi bà A thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Sương có làm giấy mua bán vào ngày 10/2/1987 và ngày 25/3/1998 nhưng giao dịch mua bán này không được công chứng, chứng thực, không có xác nhận của chính quyền địa phương và đến nay bà A cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích mua bán chỉ là 80m^2, hiện tại theo đo đạc thực tế có diện tích 84,7m^2. Như vậy, rõ ràng bị đơn không có chứng cứ chứng minh là đất của mình bị thiếu và đất của nguyên đơn là dư để cho rằng nguyên đơn lấn chiếm đất của mình. Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm chị Thanh Y đại diện do bị đơn ủy quyền cho rằng phần diện tích đất chị tranh chấp với nguyên đơn là đất công cộng chứ không phải đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn hay của bị đơn, do đó yêu cầu nguyên đơn phải chừa phần diện tích đất trên để làm lối thoát hiểm công cộng. Yêu cầu này của bị đơn không được phía nguyên đơn tự nguyện đồng ý. Như vậy, bị đơn đã xác định phần diện tích đất đang tranh chấp không thuộc quyền sử dụng đất của mình mà đòi nguyên đơn phải trả là không có căn cứ. Do đó yêu cầu phản tố của bà A về việc đòi phía nguyên đơn trả lại phần diện tích đất 3,8m^2 là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đối với yêu cầu phản tố này của bị đơn, các đương sự không có ai kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét lại.

Căn cứ biên bản mô tả, ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 30/3/2013 chỉ xác định vị trí thửa đất, kèm theo trích đo bản đồ địa chính thửa đất (BL 122, 123), không có bất cứ giấy tờ nào nói là thửa đất của phía nguyên đơn là hình chữ nhật như lời trình bày của luật sư.

Đối với bản vẽ thì toàn bộ hồ sơ chỉ có một bản vẽ ngày 09/02/2018, chứ không có bản vẽ ngày 03/02/2018, do cấp sơ thẩm có sai sót trong khâu đánh máy ghi ngày 03/02/2018. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết trong vụ kiện này là không đúng. Tuy nhiên với hai sai sót nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến tính chất, nội dung vụ kiện, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm rút kinh nghiệm sai sót, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa lại cho phù hợp qui định pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Từ các cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ca Thị Thanh Y đại diện do bà Đào Minh A ủy quyền, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

Ý kiến trình bày của luật sư trái với phần nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 166, Điều 169, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ca Thị Thanh Y đại diện do bà Đào Minh A ủy quyền, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 09-02-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phù Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T.

Buộc bà Đào Minh A và các thành viên trong hộ gia đình phải tháo dỡ mái tol lấn qua đất của gia đình ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phù Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T từ mí tường phía sau nhà ông L ngang trước về hướng Đông 0,30m, ngang sau về hướng Tây 0,30m, dài 1,50m. (Có sơ đồ kèm theo)

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A về việc yêu cầu gia đình ông Phù Như L trả phần đất diện tích 3,8m^2: ngang trước 0,15m, ngang sau 0,5m, dài 10,64m. (Có sơ đồ kèm theo).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đào Minh A về việc yêu cầu buộc ông Phù Như L và các thành viên trong hộ phải bồi thường tấm tole bị cắt phía sau nhà của gia đình ông L ngang trước về hướng Đông 0,30m, ngang sau về hướng Tây 0,30m, dài 1,50m, với số tiền là 450.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phù Như L đồng ý cắt phần mái tol của gia đình ông L có lấn qua khoảng trống trước nhà của bà A một đoạn ngang 0,12m – dài 9,68m. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. (Có sơ đồ kèm theo).

4. Về án phí:

Bà Đào Minh A phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu số 32350 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. Do đó bà Đào Minh A được hoàn lại 200.000 đồng.

Bà Đào Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012141 ngày 13/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Hoàn lại cho ông Phù Như L, chị Vưu Minh P, anh Phùng Như L, chị Phù Minh N, chị Phù Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 30875 ngày 12/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục dân sự thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng – Nguyễn Thị Sâm Hương **Võ Thị Thu Thúy**